



1112 Series — SERIES 1112

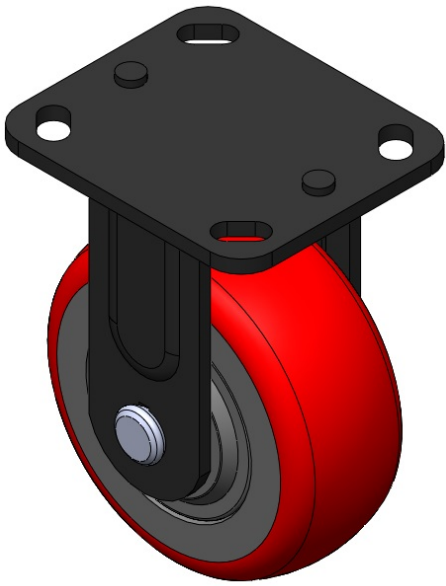
Bánh xe PPU (màu đỏ) Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 127 x 50mm

EAN  
TW-4111205001016

Bánh xe cố định, khung thép hàn  
Mạ điện bề mặt, lắp đế  
Lõi bánh xe bằng polypropylene chống va đập, mặt bánh xe bằng cao su nhiệt dẻo polyurethane (TPU)  
Đỏ, vòng bi bánh xe - bi chính xác.

Bề mặt bánh xe: cao su nhiệt dẻo polyurethane (TPU) chất lượng cao  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



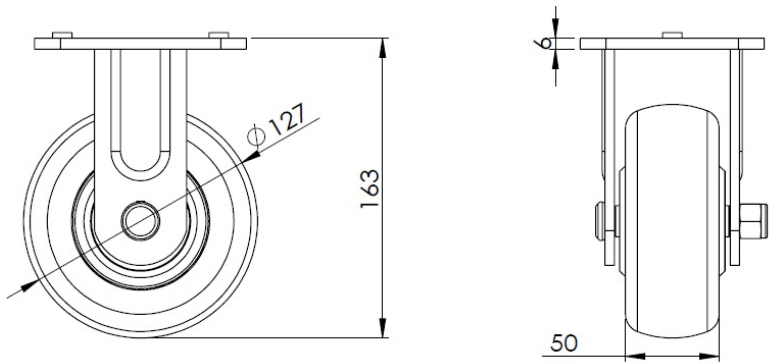
Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

| Quy cách chi tiết sản phẩm                                                |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> để quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 127mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 50mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 115 x 100mm                 |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 85 x 70mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 20 x 11mm                   |
| Tổng chiều cao                                                            | 163mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 94±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 250kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 375kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Cố định                     |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 1.80kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

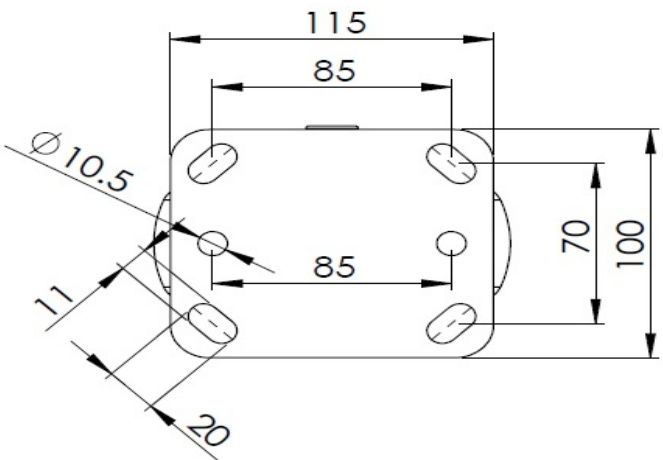
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ○ |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đầy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét